

CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN – PHÚ THỌ

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024**

Phú Thọ, tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

Thường niên năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600393941 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 30/05/2007, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 25/04/2024.
- Vốn điều lệ: 125.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 125.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng)
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Trung Hà, xã Dân Quyền, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.
- Số điện thoại: (0210) 3650 688
- Số fax: (0210) 3650 686
- Website: <http://saigonphutho.com.vn/>
- Mã cổ phiếu (nếu có): BSP
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ là đơn vị liên kết của Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và được thành lập năm 2007 với vốn điều lệ 125.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký Kinh doanh số 2600393941 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp lại lần 6 ngày 25/04/2024. Sau khi được thành lập, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ thực hiện dự án xây dựng nhà máy Bia với mức đầu tư khoảng 433 tỷ đồng, công suất 50 triệu lít/năm. Nhà máy được trang bị dây chuyền sản xuất đồng bộ, tiên tiến của tập đoàn Krones Cộng hòa liên bang Đức kết hợp với một số thiết bị trong nước.

Tháng 8/2010 nhà máy chính thức đi vào hoạt động với sản phẩm chủ yếu là bia lon Sài Gòn.

Từ năm 2014, ngoài sản phẩm bia lon Sài Gòn, Công ty còn có thêm các sản phẩm bia hơi Sài Gòn – Phú Thọ, bia tươi Sài Gòn – Phú Thọ VSB.

Tháng 11/2023, Công ty sản xuất thêm sản phẩm bia lon URA.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103 (chính)
2	Khách sạn	55101
3	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
4	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
5	Sản xuất rượu vang	1102
6	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
7	Sản xuất cồn; Mua bán vật tư, nguyên liệu, phụ tùng phục vụ sản xuất kinh doanh ngành bia, rượu, nước giải khát; Cho thuê kho bãi, nhà xưởng	

Nguồn: Theo công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

Ngành nghề kinh doanh chính chiếm trên 10% tổng doanh thu của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ trong 02 năm gần nhất là sản xuất bia và mạch nha ủ men bia (mã ngành 1103).

2.2. Địa bàn kinh doanh

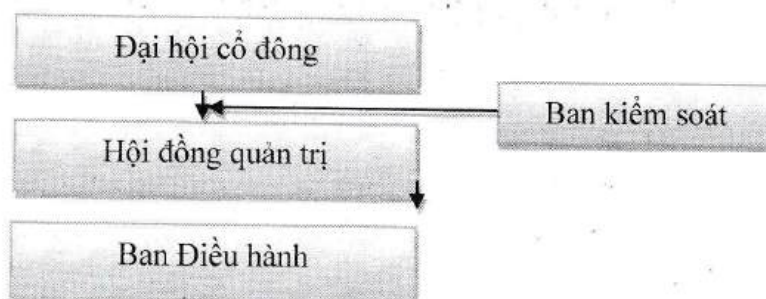
Địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ trong 02 năm gần nhất: Miền Bắc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

Công ty hoạt động theo mô hình theo điểm a khoản 1 điều 137 Luật doanh nghiệp, theo đó, Công ty có mô hình gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Điều hành.

Sơ đồ Bộ máy quản lý



- **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

- **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị bao gồm 01 Chủ tịch và 04 thành viên với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

Danh sách Hội đồng quản trị gồm:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Hoàng Giang	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Võ Sỹ Đồng	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Nguyễn Thu Hương	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Bùi Văn Thiêng	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Lê Hoài Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị

- **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 (ba) thành viên. Ban kiểm soát Công ty thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính... Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Danh sách Ban Kiểm soát gồm:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Tiến Thọ	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Hồ Bảo Ngọc	Thành viên Ban kiểm soát

• **Ban Điều hành:**

Bao gồm Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách sản xuất và Kế toán trưởng. Ban Điều hành do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Danh sách Ban Điều hành gồm:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Bùi Văn Thiêng	Giám đốc
2	Nguyễn Xuân Trường	Phó Giám đốc sản xuất
3	Trần Bích Thủy	Kế toán trưởng

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

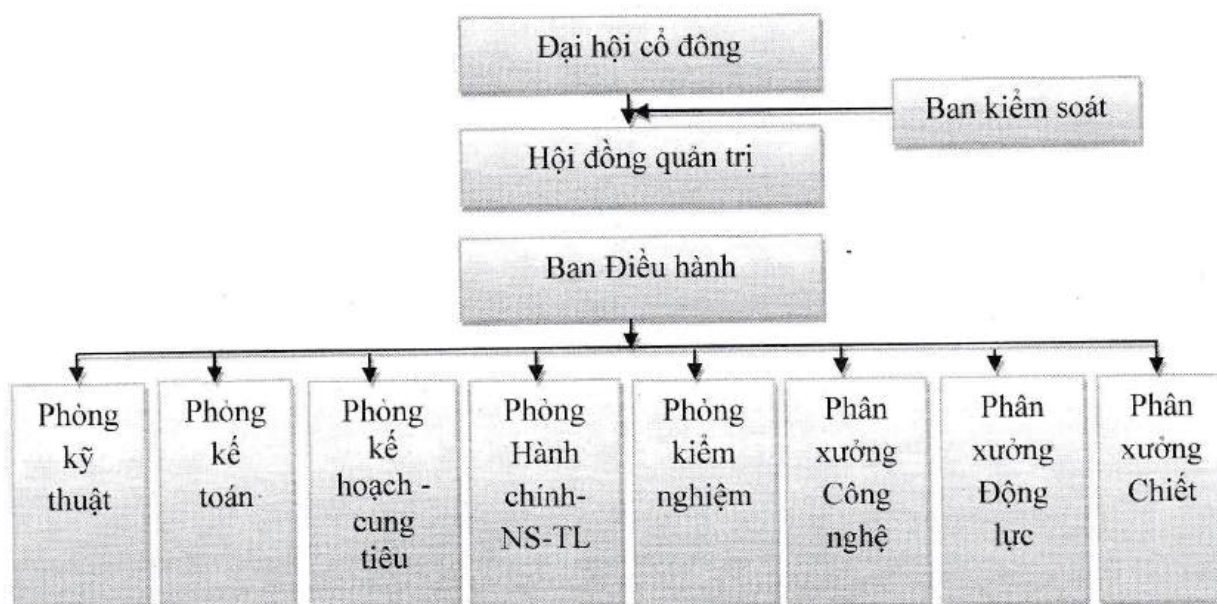
Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Xuất phát từ đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo kinh doanh hiệu quả, Công ty đã xây dựng tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban, phân xưởng sản xuất.

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm :

- 05 phòng ban: Phòng Kỹ thuật, Phòng Hành chính - Nhân sự - Tiền lương; Phòng Tài chính kế toán; Phòng Kế hoạch - Cung tiêu, Phòng kiểm nghiệm.
- 03 phân xưởng: Phân xưởng Công nghệ, phân xưởng Động lực, phân xưởng Chiết.

Sơ đồ Bộ máy quản lý



Chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban như sau:

- **Phòng Kỹ thuật**

Chịu trách nhiệm trong công tác tổ chức điều hành, thực hiện, kiểm tra, báo cáo kết quả công tác kỹ thuật công nghệ, chất lượng sản phẩm, môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm; Xây dựng các yêu cầu, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, vật tư nguyên liệu; Xây dựng, giám sát, định mức kinh tế kỹ thuật, máy móc thiết bị, tài liệu công nghệ theo quy định của Công ty; Giám sát việc bảo dưỡng, bảo trì thiết bị sản xuất; Giám sát cơ sở hạ tầng... Ngoài ra, Phòng tham gia nghiên cứu các giải pháp công nghệ, các thành tựu kỹ thuật tiên tiến và hoạt động sản xuất, phát triển sản phẩm mới.

- **Phòng Hành chính – Nhân sự - Tiền lương**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, quy hoạch cán bộ; Lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động, xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương hàng năm; Tham mưu cho Ban Giám đốc xây dựng quy chế trả lương, thưởng. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo luật định và quy chế của Công ty; Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch bảo vệ, an ninh, quốc phòng, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt hàng năm. Theo dõi công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

- **Phòng Tài chính kế toán**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán. Phòng có chức năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm; Tổ chức công tác kế toán hạch

toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán; hướng dẫn, tổng hợp báo cáo thống kê.

- **Phòng Kế hoạch - Cung tiêu**

Chịu trách nhiệm về Kế hoạch mua vật tư, nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất; tiếp nhận thông tin giao nhận từ các khách hàng. Quản lý các kho trong Công ty; Tư vấn Ban lãnh đạo về việc tiêu thụ và phát triển sản phẩm mới. Kết hợp với các phòng ban để xây dựng kế hoạch sản xuất cho từng tháng và cả năm.

- **Phân xưởng Chiết**

Vận hành dây chuyền chiết bia lon và bia hơi, bia tươi theo đúng quy trình công nghệ sản xuất và đảm bảo an toàn lao động; Tiếp nhận bia sau lọc từ bộ phận lọc để chiết bia; Phối hợp với Phòng kỹ thuật và phân xưởng Động lực để thực hiện việc bảo trì bảo dưỡng thiết bị cho toàn dây chuyền; Thực hiện, theo dõi đánh giá việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật tại phân xưởng.

- **Phân xưởng Động lực**

Vận hành các hệ thống thiết bị động lực đúng theo quy trình công nghệ sản xuất và đảm bảo an toàn lao động; Đề xuất các biện pháp cần thiết nhằm tiết kiệm năng lượng; Phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch bảo trì thiết bị, kế hoạch đào tạo, kế hoạch bảo hộ lao động của đơn vị hàng năm.

Vận hành các hệ thống xử lý nước và xử lý nước thải đúng theo quy trình công nghệ sản xuất và đảm bảo an toàn lao động. Thực hiện theo dõi, đánh giá việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật tại Phân xưởng

- **Phân xưởng công nghệ**

Thực hiện kiểm soát quá trình nấu, lên men và lọc; Tổ chức nhận vật tư, nguyên phụ liệu bổ sung vào công đoạn nấu – lên men- lọc; Vận hành thiết bị, máy móc tại Phân xưởng và thực hiện đảm bảo an toàn lao động trong quá trình sản xuất để đáp ứng yêu cầu sản xuất dịch đường theo kế hoạch sản xuất đã được lãnh đạo duyệt; Cung cấp dịch đường lạnh cho bộ phận lên men theo kế hoạch chất lượng, kế hoạch sản xuất và theo yêu cầu của bộ phận Lên men; Thực hiện quá trình lên men thành bia và lọc bia; Cung cấp bia cho quá trình Chiết rót. Thực hiện, theo dõi đánh giá việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật tại phân xưởng.

- **Phòng kiểm nghiệm.**

Kiểm tra chất lượng các vật tư, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất và chất lượng bán thành

phẩm, thành phẩm tại các công đoạn; Phối hợp với các đơn vị khác trong việc xử lý các sản phẩm không phù hợp trong quá trình sản xuất.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết

- Công ty con: Không có
- Công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Cung cấp các sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm mang lại giá trị cho người tiêu dùng, khách hàng và cổ đông.
- Mở rộng thị phần của sản phẩm bia hơi và tiếp tục tìm kiếm thị trường tiềm năng cho sản phẩm bia lon URA.
- Hoàn thành kế hoạch sản xuất và kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao, tối đa hóa lợi nhuận mang lại lợi nhuận cao nhất cho Công ty và đảm bảo các quyền lợi của cổ đông.
- Tập trung chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tiết kiệm, hiệu quả, an toàn gắn liền với phát triển bền vững.
- Ổn định công ăn, việc làm cho người lao động.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Công ty tập trung đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định bằng việc nâng cao chất lượng sản phẩm bia các loại mang lại sự hài lòng cho khách hàng;
- Giữ vững thị trường bia hơi, giữ mối quan hệ với các khách hàng hiện có và tiếp cận các khách hàng tiềm năng, linh hoạt nắm bắt cơ hội để mở rộng thị trường.
- Tiếp tục tìm kiếm khách hàng cho sản phẩm bia lon URA phù hợp với từng thời điểm nhằm nâng cao.
- Áp dụng các giải pháp để tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng, từng bước tiến tới sử dụng nguồn năng lượng xanh nhằm tiết kiệm chi phí và bảo vệ môi trường.
- Cải tiến các quy trình, tăng năng suất lao động đảm bảo chất lượng sản phẩm gắn liền với bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, tiết kiệm vật tư, nguyên phụ liệu và năng lượng.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo chuyên sâu và nâng cao năng lực phục vụ công tác quản lý và vận hành.
- Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến khoa học kỹ thuật áp dụng vào thực tiễn

sản xuất; Chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có trình độ, chất lượng, có tác phong công nghiệp và kỷ luật cao.

- Áp dụng các giải pháp chuyển đổi số trong Công ty.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững

Với mục tiêu hoạt động là phát triển Công ty gắn liền tình trách nhiệm với môi trường, xã hội, quan tâm đến các lợi ích cộng đồng. Công ty luôn ý thức được vai trò và nghĩa vụ của mình, sau đây là các mục tiêu đối với Môi trường và Xã hội:

- **Đối với môi trường**

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng, hóa chất. Từng bước tiến tới sử dụng nguồn năng lượng xanh, giảm chi phí cũng như bảo vệ môi trường. Sử dụng những hóa chất thân thiện với môi trường. Giảm thiểu xả thải.
- Liên tục xem xét và điều chỉnh các hoạt động môi trường có tác động đáng kể gây ảnh hưởng tới môi trường tự nhiên và biến đổi khí hậu.
- Không chỉ tập trung vào quản lý ô nhiễm trong sản xuất mà Công ty quan tâm trong suốt vòng đời của sản phẩm.
- Duy trì liên tục việc kiểm tra các chỉ tiêu của nước thải, khí thải, rác thải theo đúng quy định.
- Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp thích hợp để cải tạo chất lượng nước thải tại hồ sinh học (đã đạt tiêu chuẩn QCVN 40:2011) về tiêu chuẩn của chất lượng nước có thể dùng trong vệ sinh công nghiệp, tưới cây để giảm định mức tiêu thụ nước của Công ty.
- Các chất thải nguy hại, chất thải thông thường được phân loại, thu gom và xử lý đúng theo quy định.
- Tiết kiệm điện, hơi, nước, các nguồn năng lượng để giảm tiêu hao tài nguyên trong quá trình sản xuất.
- Thường xuyên kiểm tra, rà soát các phương tiện, thiết bị phòng chống cháy nổ, duy trì tần suất thực hiện diễn tập để ứng phó với các sự cố, các tình huống khẩn cấp.
- Phổ biến và tuyên truyền cho người lao động sử dụng hợp lý tài nguyên: điện, nước, hơi...
- Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ do bên ngoài thực hiện theo đúng quy định.
- Bảo vệ môi trường làm việc cho người lao động trong Công ty cũng như môi trường xung quanh nơi Công ty hoạt động, không gây ảnh hưởng đến cộng đồng. Tích cực cải tạo cảnh quan theo hướng xanh, sạch, đẹp.

- **Đối với an toàn thực phẩm**

- Công ty áp dụng và ban hành các quy trình khép kín, tự động hóa cáo được vận hành bởi đội ngũ công nhân tay nghề cao và đội ngũ cán bộ được đào tạo chuyên môn sâu.
- Sử dụng các nguyên phụ liệu có nguồn gốc và đảm bảo an toàn thực phẩm để phục vụ sản xuất.
- Bảo quản vật tư, nguyên liệu, phụ gia theo đúng khuyến cáo của Nhà sản xuất.
- Sản phẩm do Công ty sản xuất không có nguy cơ mất vệ sinh an toàn thực phẩm. Duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000: 2018.
- Tập huấn cho người lao động về an toàn lao động và an toàn vệ sinh thực phẩm định kỳ theo luật định.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến vấn đề an toàn thực phẩm trong sản xuất.

- **Đối với cộng đồng xã hội**

- Công ty luôn dành sự quan tâm đối với an sinh xã hội, ủng hộ người nghèo, các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh nghèo vượt khó tại địa phương.
- Thăm hỏi, động viên và hỗ trợ gia đình cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, có thân nhân mắc bệnh hiểm nghèo.
- Tham gia ủng hộ các phong trào do địa phương phát động.
- Tuân thủ các quy định về các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

5. Các rủi ro

- **Rủi ro trong chuỗi cung ứng từ bên ngoài**

Các vật tư, thiết bị, các nguyên vật liệu, hóa chất, phụ gia của Công ty phải nhập khẩu tại nước ngoài nên việc đặt hàng và mua hàng. Những rủi ro về thời tiết như hạn hán, lũ lụt...ảnh hưởng rất nhiều đến sản lượng nguyên liệu. Trong năm nay, Công ty cũng chịu ảnh hưởng từ bão lớn, những rủi ro về thời tiết dẫn đến nguồn nguyên liệu, giá nguyên vật liệu, thiết bị vật tư trên thế giới có những biến động bất thường dẫn đến khan hiếm và tăng giá đầu vào.

- **Rủi ro về các chính sách của Nhà nước**

Công ty chịu sự chi phối của rất nhiều các quy định trong quản trị và kinh doanh như: Luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp, các thông tư, nghị định trong lĩnh vực quản trị. Ngoài ra, Công ty còn bị chi phối bởi các văn bản về chất lượng, an toàn thực phẩm, môi trường, lao động, đất đai, thuế...Do vậy, Công ty luôn luôn phải chú trọng, rà soát các sự thay đổi để đánh giá và cập nhật để đưa ra những biện pháp thay đổi kịp thời.

- **Rủi ro về thị trường**

Sự cạnh tranh khốc liệt của các hãng bia trong và ngoài nước. Các hãng bia lớn trong và ngoài nước với tiềm lực kinh tế và kinh nghiệm đang tiếp tục đầu tư vào các hoạt động quảng bá sản phẩm và bán hàng nhằm gia tăng thị phần. Các sản phẩm bia cao cấp của các đối thủ đang được người tiêu dùng trong nước ưa chuộng, trong đó sản phẩm của công ty thuộc phân khúc phổ thông, do đó Công ty luôn luôn phải đảm bảo chất lượng, dịch vụ ở mức tốt nhất để làm hài lòng khách hàng.

Ngoài ra, người tiêu dùng quan tâm đến sức khỏe do đó họ sử dụng nhiều hơn các sản phẩm đồ uống không cồn.

Đối với sản phẩm bia hơi, bia tươi: Phụ thuộc nhiều vào thời tiết trong năm, Công ty chủ yếu sản xuất và bán hàng vào mùa hè. thị trường tiêu thụ tại các khu vực nông thôn, nơi dân cư tập trung mật độ thấp chiếm tỷ trọng doanh thu cao nhưng phải cạnh tranh với các sản phẩm giá rẻ, chất lượng thấp.

- **Rủi ro về môi trường**

Các sự cố về cháy nổ có thể xảy ra: Cháy có thể sinh ra do chập điện, cháy các loại bao bì, nhãn mác, vật tư, thiết bị, máy móc, nhà xưởng... Ngoài những thiệt hại về tài sản, vật chất, con người, hậu quả của các đám cháy sẽ rất nặng nề nếu lan sang các kho chứa. Khói của đám cháy có thể mang theo nhiều loại hoạt chất, làm ô nhiễm môi trường không khí, đất, nước, gây ảnh hưởng trên diện rộng bao gồm khu dân cư, các cơ sở sản xuất công nghiệp, người và phương tiện giao thông trên đường. Sự cố có thể gây thương vong, ngộ độc.

Sự cố về nước thải không đạt: Nước thải được gom về khu xử lý nước thải, chất lượng nước thải trước khi thải ra môi trường phải đảm bảo tuân thủ theo QCVN 40:2011/BTNMT, khi một trong các chỉ tiêu của nước thải sau xử lý không đạt sẽ vi phạm đến các quy định của pháp luật, dẫn đến Công ty phải ngừng sản xuất để khắc phục.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

- **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:**

Năm 2024 tiếp tục là năm khó khăn với ngành bia nói chung và Công ty nói riêng, đặc biệt Công ty vẫn ở tình trạng thiếu việc làm, nhà máy hoạt động không hết công suất, người lao động phải nghỉ luân phiên.

Ngoài ra, do ảnh hưởng chung của nền kinh tế dẫn tới thu nhập của người dân bị giảm sút, khiến sức mua giảm, đặc biệt sản phẩm bia không phải mặt hàng thiết yếu nên sức tiêu thụ càng

chậm.

Bên cạnh những yếu tố về chính sách của nhà nước về kiểm soát nồng độ cồn, trong năm 2024, do yếu tố thời tiết diễn biến phức tạp, mưa kéo dài nhiều ngày nên sản lượng bia hơi ở các tháng mùa hè chưa đạt theo kỳ vọng. Tuy nhiên, trong năm 2024, sản lượng sản xuất và tiêu thụ bia hơi tăng trưởng khoảng 9% so với cùng kỳ năm trước và tăng 12% so với kế hoạch năm.

Sản xuất bia lon ít, cầm chừng, kế hoạch sản xuất của Tổng Công ty thay đổi liên tục, dẫn tới việc đặt hàng vật tư và kiểm soát định mức kinh tế kỹ thuật gặp nhiều khó khăn

Sản phẩm bia lon URA là sản phẩm mới đang từng bước thâm nhập thị trường, sản lượng tiêu thụ vẫn khiêm tốn dẫn tới gia tăng các chi phí sản xuất và bán hàng.

Cùng với đó, giá nguyên liệu đầu vào chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản xuất như vỏ lon, nắp lon, matl, gạo...tăng làm tăng chi phí sản xuất.

Tồn kho bia lon Sài Gòn cuối năm quá cao, phần nào gây thiệt hại cho Công ty.

- Tình hình thực hiện sơ với kế hoạch:

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	% TH 2024/ KH 2024	%TH 2024/ TH 2023
1	Tổng sản lượng sản xuất (triệu lít)	36,7	49,5	44,2	89%	120%
2	Tổng sản lượng tiêu thụ (triệu lít)	37,6	49,5	43,6	88%	116%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	7.380	1.235	8.464	685%	115%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	5.085	988	6.592	667%	130%

Nguồn: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ

Đứng trước những khó khăn chung của thị trường, Công ty đã từng bước điều chỉnh phù hợp với từng giai đoạn trong năm, tận dụng tối đa các cơ hội, linh hoạt trong quá trình chỉ đạo, điều hành việc sản xuất và kinh doanh, kết quả năm 2024 mặc dù sản lượng sản xuất chưa đạt theo kế hoạch nhưng Công ty đã đạt được mục tiêu về lợi nhuận.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bùi Văn Thiềng	Giám đốc	
2	Nguyễn Xuân Trường	Phó Giám đốc sản xuất	
3	Trần Bích Thủy	Kế toán trưởng	

Danh sách thành viên Ban điều hành

BÙI VĂN THIỀNG			
Giới tính: Nam		Ngày sinh: 04/04/1964	
Điện thoại: 0903 278 818		Nơi sinh: Hải Dương	
Quốc tịch: Việt Nam		Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: B04-L31 An Phú, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội			
CMND: 030064004826	Ngày cấp: 29/02/2024	Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	
Trình độ văn hóa: 10/10			
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa thực phẩm			
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc - Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vimeco			
Quá trình công tác:			
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ	
1997 - 2005	Công ty Rượu Đồng Xuân	Cán bộ kỹ thuật	
2005 - 2006	Công ty Rượu Đồng Xuân	Phó Giám đốc	
2007 - 2008	Nhà máy Bia Sài Gòn - Mê Linh	Giám đốc	
2009 - 2010	Công ty Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Ban Quản lý dự án	
2010 - 04/2014	Công ty Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Phó Giám đốc	
04/2014 - nay	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Giám đốc	
05/2017 – nay	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Thành viên Hội đồng quản trị	
Sở hữu cá nhân	153.370	cổ phần, chiếm tỷ lệ	1,227%

Sở hữu đại diện	1.250.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	10%
Sở hữu của người có liên quan	1.438	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,01%
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ với TCPH	Không		
Lợi ích liên quan đối với TCPH	Không		

NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG			
Giới tính: Nam		Ngày sinh: 23/12/1986	
Điện thoại: 0912 888 793		Nơi sinh: Ninh Bình	
Quốc tịch: Việt Nam		Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: Thị trấn Hưng Hóa, Tam Nông, Phú Thọ			
CMND: 037086007262	Ngày cấp: 10/04/2021	Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	
Trình độ văn hóa: 12/12			
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư tự động hóa			
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Phó Giám đốc sản xuất Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không			
Quá trình công tác:			
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>	
05/2010 - 07/2011	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Công nhân	
07/2011 - 03/2015	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Trưởng ca Phân xưởng Chiết	
03/2015 - 01/2016	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Tổ trưởng Phân xưởng Chiết	
01/2016 - 05/2021	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Quản đốc Phân xưởng Chiết	
06/2021 – nay	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Phó Giám đốc sản xuất	
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0

Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0
Sở hữu của người có liên quan	1,438	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,01%
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ với TCPH	Không		
Lợi ích liên quan đối với TCPH	Không		

TRẦN BÁCH THỦY			
Giới tính: Nữ		Ngày sinh: 26/06/1984	
Điện thoại: 0979 987 105		Nơi sinh: Xuân Trung, Xuân Trường, Nam Định	
Quốc tịch: Việt Nam		Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: Dân Quyền, Tam Nông, Phú Thọ			
CMND: 036184023237	Ngày cấp: 28/06/2021	Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	
Trình độ văn hóa: 12/12			
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán			
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không			
Quá trình công tác:			
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>		<i>Chức vụ</i>
2008 - 2010	Công ty SilkRoad Systems Việt Nam		Nhân viên
2010 - 2013	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ		Nhân viên
2013 - 11/2015	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ		Phụ trách phòng kế toán
11/2015 - nay	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ		Kế toán trưởng
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		

Các khoản nợ với TCPH	Không
Lợi ích liên quan đối với TCPH	Không

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên.

Cơ cấu lao động Công ty đến 31/12/2024

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ
Phân theo trình độ lao động		
Đại học và trên Đại học	38	32,76%
Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	49	42,24%
Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	29	25,00%
Lao động phổ thông	-	-
Phân loại theo giới tính		
Nam	76	65,52%
Nữ	40	34,48%
Tổng cộng	116	100,00%

- **Chính sách với người lao động**

- **Chính sách đãi ngộ, phúc lợi:** Trong năm, Công ty đã thực hiện tốt chính sách lương, thưởng, đảm bảo tính công bằng và hợp lý cho người lao động, nhằm động viên kịp thời người lao động hăng say làm việc. Người lao động được trả tiền thêm giờ khi tăng ca theo quy định của Luật lao động. Ngoài ra, Công ty cũng trích kinh phí tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi thăm quan, du lịch và thăm hỏi, hỗ trợ các gia đình cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn.

- **Chính sách tuyển dụng:** Công ty luôn đưa ra các mô tả công việc một cách chi tiết, rõ ràng, bao gồm các yêu cầu về kỹ năng, kinh nghiệm, trình độ và các cơ hội phát triển nghề nghiệp. Công ty thực hiện tuyển dụng một cách công tâm, minh bạch, đánh giá toàn diện năng lực, phẩm chất của các ứng viên để đảm bảo phù hợp với công việc. Luôn đảm bảo người lao động được hưởng tất cả các quyền lợi mà pháp luật quy định về tiền lương, bảo hiểm và chế độ lao động.

- **Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên:** Người lao động được tạo điều kiện cho phát triển năng lực và chuyên môn. Cán bộ công nhân viên được tham gia các buổi đào tạo, hội

thảo do Tổng công ty tổ chức, các khóa học về các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế được Công ty chú trọng thực hiện. Phát động phong trào cải tiến sáng kiến kỹ thuật, ghi nhận và khen thưởng xứng đáng khi có các sáng kiến, cải tiến giúp tăng năng suất, chất lượng.

- **Chính sách an toàn, bảo hộ lao động:** Cán bộ công nhân viên được làm việc trong điều kiện an toàn và được chăm sóc sức khỏe. Công ty bảo đảm thực hiện đầy đủ các chính sách cho người lao động như về Bảo hiểm, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, thực hiện tốt chính sách và bảo đảm quyền lợi cho người lao động khi nghỉ việc, ốm đau và thai sản. Người lao động được cấp phát đầy bảo hộ lao động, Công ty còn trang bị thêm các phương tiện bảo hộ giúp bảo vệ người lao động tốt nhất trong quá trình vận hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) *Các khoản đầu tư lớn:* Trong năm 2024, Công ty thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản, không có đầu tư lớn.

b) *Các công ty con, công ty liên kết:* Không có

4. Tình hình tài chính

a) *Tình hình tài chính*

Bảng tình hình tài chính

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% 2024/ 2023 (%)
Tổng giá trị tài sản	340.293.335.813	331.530.060.538	97,42
Doanh thu thuần	339.027.015.109	393.670.180.890	116,12
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.692.409.700	8.457.505.616	79,10
Lợi nhuận khác	(3.312.203.292)	6.409.482	(0,19)
Lợi nhuận trước thuế	7.380.206.408	8.463.915.098	114,68
Lợi nhuận sau thuế	5.084.679.522	6.592.401.584	129,65
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	10%	

- Các chỉ tiêu khác: Không có

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Bảng các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,28	1,05	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,61	0,40	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	41,51	42,37	
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	70,97	73,51	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>				
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	Vòng	3,51	4,40	
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Lần	1,0	1,17	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	1,50	1,67	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	2,55	3,45	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	1,49	1,99	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	3,15	0,26	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 12.500.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 12.500.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phiếu.
- Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán

tại nước ngoài: Không có

b) Cơ cấu cổ đông

Bảng cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-	-
2	Cổ đông sáng lập	-	-	-	-	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	7.299.972	58,40	-	-	-
	- Trong nước	7.299.972	58,40	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
4	Công đoàn công ty	-	-	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	-	-	-	-
7	Cổ đông khác	5.200.028	41,60			
	- Trong nước	5.196.178	41,57	-	-	-
	- Nước ngoài	3.850	0,03			
8	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	0%				
Tổng Cộng		12.500.000	100,00%			
<i>Trong đó:</i> - Trong nước		12.496.150	99,97%			
- Nước ngoài		3.850	0,03%			

c) Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	3.378.750	27,03%
2	Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân	Khu 6, thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ	853.050	6,82%
3	Võ Sỹ Đồng	Phòng 2006, tòa Vincom Center số 114 Mai Hắc Đế, Hà Nội	1.053.676	8,43%
4	Lê Hoài Thanh	Số nhà 01, Ngõ 52 Giang Văn Minh, Ba Đình, Hà Nội	684.230	5,47%
5	Vũ Hoài Sơn	587 Chi Lăng, Thị trấn Phong Châu, Phù Ninh, Phú Thọ	675.000	5,40%
6	Nguyễn Thu Hương	Số 10, Ngõ 58, Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội	655.266	5,24%

d) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu: Không có

e) Giao dịch cổ phiếu quỹ

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 cổ phiếu

Các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: Không có

f) Các chứng khoán khác

Các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm: Không có.

Số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác liên quan đến việc phát hành chứng khoán: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp: Không thuộc đối tượng phải kiểm kê.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Trong quá trình sản xuất, công ty luôn chú trọng kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu đầu, bảo quản và lưu trữ theo đúng yêu cầu của nhà sản xuất nhằm đảm bảo chất lượng của các vật tư.

Hàng tháng, Công ty thực hiện kiểm kê các vật tư theo đúng quy định, ban hành định mức kỹ thuật với các vật tư, nguyên vật liệu.

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

STT	Tên nguyên liệu chính	Đơn vị tính	Lượng sử dụng năm 2024
1	Vỏ lon	Cái	83.115.971
2	Nắp lon	Cái	83.244.693
3	Thùng giấy	Cái	3.499.585
4	Malt	kg	2.623.807
5	Gạo	kg	972.600
6	Xút (32%)	kg	103.650
7	Men bia	kg	31.750
8	Hoa houblon	kg	6.395
9	Enzym hỗ trợ lên men	kg	125

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

STT	Nhiên liệu	Đơn vị tính	Lượng sử dụng năm 2024
1	Điện	kwh	4.284.419
2	Dầu FO	kg	-
3	Dầu Diezen	Lít	18.915
4	Khí đốt	kg	996
5	Hơi	Tấn	11.720

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.4. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Công ty ký hợp đồng mua bán nước với Công ty cổ phần Nước sạch Phú Thọ. Ngoài ra, Công ty có thêm hệ thống nước giếng khoan.

- Lượng nước sử dụng trong năm 2024:

STT	Tên	Đơn vị tính	Lượng sử dụng năm 2024
1	Nước	m ³	202.806

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

	Năm 2023	Năm 2024
Lao động bình quân (người)	116	116
Lương bình quân (đồng/người/tháng)	9.765.000	9.668.379

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Thời gian làm việc: 8h/ngày, 44h/tuần, nghỉ trưa 1,5h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì cán bộ công nhân viên thỏa thuận làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

- Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản thực hiện theo quy định của Luật Lao động. Đối với cán bộ công nhân viên làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

- Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho cán bộ công nhân viên.

- Định kỳ, Công ty tổ chức khám sức khỏe cho người lao động theo đúng quy định. Ngoài ra, hàng năm thực hiện đo kiểm môi trường lao động, các lần kiểm tra không có chỉ tiêu nào vượt ngưỡng cho phép.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 16 giờ/người/năm.

+ Chăm lo bữa ăn ca hàng ngày, các chế độ độc hại cho người lao động.

+ Các chế độ phúc lợi vào các dịp lễ Tết được Công ty thực hiện đầy đủ.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Với chủ trương lấy con người làm gốc, Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cấp kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ. Công ty thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn ngày và dài ngày về các nghiệp vụ thuộc các lĩnh vực hoạt động của công ty: Đào tạo về phòng chống cháy nổ, an toàn thực phẩm...

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2024, Công ty duy trì thực hiện tốt công tác xã hội hoá, chung tay cùng cộng đồng:

- Tri ân các gia đình thương binh liệt sỹ ngày 27/07.
- Hỗ trợ bà con khu dân cư số 13 xã Dân Quyền, Tam Nông, Phú Thọ.
- Hỗ trợ người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn.
- Thăm hỏi và tặng quà cho người dân thuộc khu 2, xã Đan Thượng, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ nhằm chia sẻ bớt phần nào những khó khăn do ảnh hưởng nặng nề của đợt mưa lũ vừa qua.
- Động viên kịp thời các gia đình cán bộ công nhân viên trong Công ty có gia cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình có thân nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình sản xuất năm 2024 của Công ty tiếp tục gặp khó khăn trong điều kiện nhà máy hoạt động không hết công suất, người lao động phải nghỉ luân phiên. Sản xuất bia lon ít, cầm chừng, kế hoạch sản xuất của Tổng công ty thay đổi liên tục, dẫn tới việc đặt hàng vật tư và kiểm soát định mức kinh tế kỹ thuật gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh những yếu tố về chính sách của nhà nước về kiểm soát nồng độ cồn trong năm 2024, yếu tố thời tiết diễn biến phức tạp, mưa kéo dài

hiều ngày cũng là nguyên nhân sản lượng bia hơi ở các tháng mùa hè chưa đạt theo kỳ vọng.

Trước những khó khăn đó, Ban lãnh đạo Công ty đã rất linh hoạt trong điều hành, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh và cùng toàn thể cán bộ công nhân viên nỗ lực để hoàn thành mục tiêu về lợi nhuận cả năm.

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	% Thực hiện 2024/ Kế hoạch 2024	% Thực hiện 2024/ Thực hiện 2023
Doanh thu	339,027,015,109	458,854,901,910	393,670,180,890	86%	116%
Lợi nhuận trước thuế	7,380,206,408	1,235,417,340	8,463,915,098	685%	115%
Lợi nhuận sau thuế	5,084,679,522	988,333,872	6,592,401,584	667%	130%

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Bảng tình hình tài sản

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% 2024/2023
I. Tài sản ngắn hạn	167.246.462.151	138.165.476.659	82,61
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	56.427.565.364	36.367.541.408	64,45
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	22.112.315.386	15.912.349.805	71,96
- Phải thu khách hàng	12.029.925.666	10.258.088.669	85,27
- Trả trước cho người bán	10.006.832.046	5.595.613.976	55,92
- Phải thu ngắn hạn khác	75.557.674	58.647.160	77,62
3. Hàng tồn kho	88.006.133.667	85.567.448.731	97,23
4. Tài sản ngắn hạn khác	700.447.734	318.136.715	45,42
- Chi phí trả trước ngắn hạn	679.811.404	318.136.715	46,80
- Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	20.636.330	-	-

II. Tài sản dài hạn	173.046.873.662	193.364.583.879	111,74
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2. Tài sản cố định	155.110.949.826	159.868.690.089	103,07
- Tài sản cố định hữu hình	155.110.949.826	159.868.690.089	103,07
3. Tài sản dở dang dài hạn	433.478.829	15.380.744.633	3548,21
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	433.478.829	15.380.744.633	3548,21
4. Tài sản dài hạn khác	17.502.445.007	18.115.149.157	103,50
TỔNG TÀI SẢN	340.293.335.813	331.530.060.538	97,42

Đến thời điểm 31/12/2024, tổng tài sản của Công ty là 331,53 tỷ đồng, giảm nhẹ 2,58% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó: sự thay đổi đáng chú ý nhất là sự sụt giảm mạnh của tài sản ngắn hạn từ 167,25 tỷ đồng xuống còn 138,17 tỷ đồng (giảm 17,39%), trong khi tài sản dài hạn lại tăng từ 173,05 tỷ đồng lên 193,36 tỷ đồng (tăng 11,74%).

Nguyên nhân chính dẫn đến sự suy giảm của tài sản ngắn hạn là do giảm mạnh tiền và các khoản tương đương tiền (giảm hơn 20 tỷ đồng, tương đương 35,55%) và khoản phải thu ngắn hạn (giảm khoảng 6,2 tỷ đồng, tương đương 28%). Mặt khác, tài sản dài hạn tăng mạnh, đặc biệt là tài sản cố định (tăng khoảng 4,76 tỷ đồng) và tài sản dở dang dài hạn (tăng mạnh lên 15,38 tỷ đồng), do công ty đang đẩy mạnh đầu tư vào công trình xây dựng nhà xưởng và hạ tầng, và đầu tư cho các chi phí tư vấn, nghiên cứu và thiết kế xây dựng nhà xưởng.

Ngoài ra, hàng tồn kho giảm nhẹ từ 88 tỷ đồng xuống 85,57 tỷ đồng, nhờ sự cải thiện trong quản lý hàng tồn kho.

b) Tình hình nợ phải trả

Bảng tình hình nợ phải trả

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% 2024/2023
A. NỢ PHẢI TRẢ	141.258.914.819	140.454.931.550	99,43
I. Nợ ngắn hạn	130.598.240.888	131.246.931.550	100,50
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	58.530.209.529	55.552.000.000	94,91
2. Phải trả cho người bán ngắn hạn	15.898.981.316	8.030.350.537	50,51
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	34.037.827	56.228.790	165,20
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	32.495.229.797	39.911.802.440	122,82

5. Phải trả người lao động	1.164.563.887	1.121.041.965	96,26
6. Chi phí phải trả	1.530.491.624	2.014.159.846	131,60
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	19.584.580.355	23.650.523.986	120,76
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.360.146.553	910.823.986	66,97
II. Nợ dài hạn	10.660.673.931	9.208.000.000	86,37
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	10.660.673.931	9.208.000.000	86,37

Cuối năm 2024, tổng nợ phải trả giảm nhẹ từ 141,26 tỷ đồng năm 2023 xuống còn 140,45 tỷ đồng năm 2024 (giảm 0,57%). Sự thay đổi này chủ yếu đến từ việc giảm nợ dài hạn (giảm 13,63%) trong khi nợ ngắn hạn tăng nhẹ (0,5%).

Nợ ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nợ phải trả, tăng từ 130,60 tỷ đồng lên 131,25 tỷ đồng. Trong đó, khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn tăng mạnh 65,2%, nhờ nhận được các khoản thanh toán trước từ khách hàng, giúp cải thiện dòng tiền; thuế và các khoản phải nộp nhà nước cũng tăng 22,82%. Tuy nhiên, phải trả cho người bán ngắn hạn giảm hơn 49,5%.

Về nợ dài hạn, khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn giảm 13,63%, từ 10,66 tỷ đồng xuống 9,21 tỷ đồng. Việc giảm nợ dài hạn có thể giúp công ty giảm áp lực lãi vay trong tương lai. Tuy nhiên, tỷ lệ nợ ngắn hạn vẫn duy trì ở mức cao, đồng nghĩa với việc công ty có thể vẫn phải đối mặt với chi phí tài chính đáng kể, đặc biệt nếu lãi suất thị trường biến động theo hướng bất lợi.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Về quản trị tài chính - kế toán: Hàng năm công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh, dự toán ngân sách tổng thể để cân đối nguồn tài chính, Tất cả dữ liệu được xử lý bởi phần mềm Bravo.

Về quản trị nhân sự: Công ty duy trì bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn, tùy vào các thời điểm để phân công, bố trí lao động hợp lý giữa các đơn vị để đảm bảo các công việc được hoàn thành với kết quả tốt nhất, hạn chế thuê lao động bên ngoài. Trong năm 2024, số lượng lao động của Công ty có sự biến động nên Công ty phải tuyển thêm một số nhân viên mới.

Về quản trị quan hệ khách hàng: Công ty và các nhà phân phối thường xuyên có sự trao đổi vì mục tiêu thỏa mãn nhu cầu khách hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Ngoài ra, hàng năm Công ty tổ chức Hội nghị khách hàng, đây là dịp Công ty, các nhà phân phối giao lưu học hỏi kinh nghiệm

Về quản trị quan hệ chất lượng:

- Công ty ban hành các quy định cụ thể để kiểm tra, giám sát chất lượng các vật tư, nguyên

vật liệu, phụ gia, hoá chất ngay từ khâu nhập nguyên liệu nhằm đảm bảo các vật tư, phụ gia, hoá chất luôn ở trạng thái tốt nhất trước khi đưa vào sử dụng.

- Công tác kiểm kê vật tư, hàng hóa, công cụ dụng cụ được thực hiện hàng tháng.
- Thực hiện các giải pháp tiết kiệm trong việc sử dụng nguyên vật liệu, phụ gia hóa chất, năng lượng từng bước đưa định mức kinh tế kỹ thuật về giá trị mong muốn.
- Duy trì các cuộc họp chuyên môn để đánh giá kết quả thực hiện, đưa ra giải pháp nhằm duy trì / và cải tiến việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật, tiết giảm chi phí sản xuất.
- Hiện nay, Công ty đang áp dụng các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO vào trong quá trình sản xuất: ISO 9001:2015; ISO 22000: 2018; ISO 17025:2017; ISO 14001: 2015. Trong năm 2024 Chất lượng của các sản phẩm do Công ty sản xuất đều ổn định về hóa lý, vi sinh và cảm quan đạt tiêu chuẩn sản phẩm theo quy định, đáp ứng được nhu cầu của các khách hàng bao gồm Tổng công ty, các nhà phân phối bia hơi, bia tươi và bia lon URA. Không có phản nản tiêu cực từ phía khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Công ty luôn chú trọng phát triển thị trường gắn liền với chất lượng các loại sản phẩm.
- Luôn luôn lắng nghe ý kiến khách hàng để từng bước cải tiến chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí.
- Tận dụng và phát huy năng lực vốn có của máy móc thiết bị, cơ sở hạ tầng tránh lãng phí nguồn lực của Công ty trong thời gian tới, tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập cho cán bộ công nhân viên, tìm kiếm thêm cơ hội việc làm mới.
- Tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội.
- Ứng dụng khoa học kỹ thuật, sử dụng các phần mềm hiện đại trong sản xuất và kinh doanh để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân viên và các kiến thức chuyên sâu, kỹ năng mềm.

• Giải pháp thực hiện

- Luôn luôn tuân thủ các quy định, yêu cầu của Tổng công ty ở tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là quy trình công nghệ sản xuất, quản lý thiết bị, quản lý sản phẩm, vật tư, tồn kho, kế hoạch sản xuất và giao hàng theo S&OP.
- Ưu tiên sản xuất gắn liền với phát triển bền vững.
- Chủ động triển khai thực hiện đạt hoặc vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh mang lại lợi nhuận cho Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông giao.
- Duy trì/ cải tiến các giải pháp tiết kiệm năng lượng, tăng năng suất lao động đảm bảo chất lượng sản phẩm gắn liền với bảo vệ môi trường.
- Sắp xếp lao động hợp lý trong những giai đoạn sản xuất bị gián đoạn nhằm giảm chi phí

nhân công thuê ngoài, tạo độ ổn định thu nhập cho người lao động, luôn quan tâm tới đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

- Chủ động Cân đối nguồn vốn, dòng tiền để đảm bảo ổn định sản xuất, kinh doanh.

- Tiếp tục chủ động hoàn thiện cấu hình thiết bị theo hướng hoàn thiện hơn, cao hơn và theo yêu cầu của Tổng Công ty. Thực hiện các dự án đầu tư, cải tạo sửa chữa theo đúng tiến độ. Tăng cường trao đổi thông tin với các khách hàng, nhà phân phối nhằm giải đáp các thắc mắc có liên quan tới việc tiêu thụ sản phẩm.

- Tuân thủ các quy định của Tổng Công ty về chế độ báo cáo, luôn cập nhật và thực hiện các yêu cầu pháp luật mà Công ty bị chi phối.

- Bảo vệ môi trường làm việc cho người lao động trong Công ty cũng như môi trường xung quanh nơi Công ty hoạt động, không gây ảnh hưởng đến cộng đồng. Tích cực cải tạo cảnh quan theo hướng xanh, sạch, đẹp.

- Tiếp tục chung tay cùng cộng đồng trong các hoạt động an sinh xã hội.

- Tăng cường kiểm soát rủi ro trong tất cả các lĩnh vực và chủ động thực hiện các giải pháp xử lý nhanh nhất có thể (nếu có), đảm bảo cho Công ty hoạt động an toàn.

- Chuyển đổi số toàn diện doanh nghiệp.

- Tìm đầu ra xuất khẩu và sản xuất OEM.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có ý kiến kiểm toán ngoại trừ.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Mặc dù doanh nghiệp không sử dụng quá nhiều điện và nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng Công ty luôn ý thức được tầm quan trọng của hai nguồn tài nguyên hữu hạn này đối với nhu cầu chung của xã hội. Công ty luôn cố gắng kiểm soát và sử dụng tiết kiệm điện, nước, tạo dựng văn hóa nội bộ hướng đến môi trường xanh, sạch, đẹp như một nỗ lực không ngừng nghỉ.

Công ty áp dụng thực hiện chương trình tiết kiệm điện, nước toàn Công ty và phổ biến đến từng cán bộ, nhân viên ý thức được việc sử dụng hợp lý, tiết kiệm các nguồn năng lượng này:

- Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng

- Không mở cửa sổ, cửa ra vào khi đang bật điều hòa

Trong các năm qua, Công ty luôn đẩy mạnh việc tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức tiết kiệm đến từng cán bộ, công nhân viên trong Công ty.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Nhằm đảm bảo người lao động cảm thấy tin tưởng và muốn gắn bó lâu dài, Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chính sách và chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật và của Công ty:

- Các chế độ lương, thưởng, phúc lợi, và chế độ cho người lao động (thời gian làm việc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, ...) tuân thủ theo quy định của Nhà nước và Luật lao động. Ngoài ra Công ty có những cơ chế riêng đảm bảo an sinh xã hội cho cán bộ công nhân viên nhằm khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với Công ty.

- Các hoạt động tuyển dụng, đào tạo và phát triển nghề nghiệp luôn được chú trọng, và luôn quan tâm, nâng cao đời sống tinh thần và sức khỏe của đội ngũ cán bộ công nhân viên.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2024, Công ty tích cực tham gia các hoạt động xã hội do địa phương phát động, luôn quan tâm tới các vấn đề môi trường xung quanh và các hoạt động an sinh xã hội để tạo sự gắn kết lâu dài giữa Công ty và địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty và hạn chế rủi ro đáng tiếc có thể xảy ra mang lại lợi nhuận cho Công ty.

Công ty thực hiện tốt chính sách với người lao động, đảm bảo thu nhập và đời sống tinh thần giúp người lao động yên tâm làm việc. Không chỉ vậy, Công ty đã thực hiện tốt các công tác tuyên truyền lan rộng tới người lao động trong toàn công ty về công tác đền ơn đáp nghĩa, công tác xã hội, chung tay vì cộng đồng.

Bên cạnh đó, Công ty đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường để duy trì và xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm 2024, thông qua việc giám sát, Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Điều hành đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế quản lý tài chính... của Công ty cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Ban điều hành đã cùng với các phòng ban thực hiện có hiệu quả các giải pháp, cải tiến phù hợp với từng thời điểm, từng loại sản phẩm để khắc phục và vượt qua những khó khăn vì mục tiêu chung của Công ty giúp duy trì chất lượng, tăng năng suất, hiệu suất của tất cả các sản phẩm, không để xảy ra bất kỳ sai lỗi nào mang lại niềm tin và sự hài lòng cho khách hàng.

Các nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị đã được triển khai và thực hiện.

Ngoài ra, Ban điều hành cũng đã duy trì việc họp Công ty, họp sản xuất để triển khai các công việc quan trọng có liên quan tới sản xuất kinh doanh tới các bộ phận, cá nhân trong Công ty để đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý và sản xuất.

Với kết quả này, Hội đồng quản trị đánh giá cao công tác quản lý và điều hành của Ban

điều hành Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tăng cường quản trị Công ty, tiếp tục thực hiện các chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty và các định hướng do Đại hội cổ đông thông qua, kịp thời nắm bắt các cơ hội nhằm đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất.

- Công ty tập trung cho việc sản xuất các sản phẩm bia có chất lượng và uy tín trên thị trường góp phần xây dựng thương hiệu Bia Sài Gòn ngày càng vững mạnh để giữ vững vị thế và thị phần trên thị trường Việt Nam, phát huy năng lực nhằm đáp ứng nhu cầu, mong muốn của thị trường vào bất kỳ thời điểm nào của khách hàng. Ưu tiên phát triển thị trường theo chiều sâu các loại sản phẩm bia hơi, bia tươi và bia lon URA.

- Kịp thời đưa ra các chỉ đạo phù hợp, đúng đắn và linh hoạt trên cơ sở tuân thủ các quy định hiện hành để đảm bảo Công ty hoạt động hiệu quả.

- Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền và kế hoạch sử dụng vốn, kết hợp đồng thời mục tiêu tăng trưởng sản lượng và lợi nhuận với tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường trên cơ sở tận dụng các lợi thế sẵn có với nền tảng tài chính lành mạnh nhằm mang lại lợi ích cho Công ty và cổ đông.

- Gia tăng cải thiện ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất và quản trị doanh nghiệp.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ có 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Giang	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Không điều hành
2	Võ Sỹ Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị	Không điều hành
3	Nguyễn Thu Hương	Thành viên Hội đồng quản trị	Không điều hành
4	Bùi Văn Thiêng	Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc	Điều hành
5	Lê Hoài Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị	Không điều hành

NGUYỄN HOÀNG GIANG			
Giới tính: Nam		Ngày sinh: 04/10/1966	
Điện thoại: 0903 754 253		Nơi sinh: Hà Nội	
Quốc tịch: Việt Nam		Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: Số 84 E, Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP HCM			
CCCD: 074066000177	Ngày cấp: 07/01/2022	Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điều khiển tàu biển			
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương Mại Bia Sài Gòn; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thương Mại Bia Sài Gòn - Miền Trung; Chủ tịch HĐQT Công ty Thương Mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương Mại Bia Sài Gòn - Miền Đông; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Bia Sài Gòn			
Quá trình công tác:			
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ	
1994 - 1997	Công ty Vận tải và Thuê Tàu biển Việt Nam	Nhân viên phòng Kế hoạch Đầu tư	
1988 - 2006	Công ty Đại lý Tàu biển P & ONL Việt Nam	Giám đốc	
2006 - 2009	Công ty Toll Global Logistic Việt Nam	Giám đốc Vận hành và Dịch vụ Khách hàng Toàn quốc	
2009 - 2013	Công ty IKEA Trading	Phụ trách Logistic khu vực Đông Nam Á	
2013 - 2018	Công ty Cổ phần Vinafeo	Tổng Giám đốc	
2018 - nay	Công ty TNHH Một Thành viên Thương Mại Bia Sài Gòn	Tổng Giám đốc	
11/2020 - nay	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0

Sở hữu đại diện	2.128.750	cổ phần, chiếm tỷ lệ	17,03%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ với TCPH	Không		
Lợi ích liên quan đối với TCPH	Không		

VÕ SỸ DŨNG		
Giới tính: Nam		Ngày sinh: 18/08/1949
Điện thoại: 0913 282 400		Nơi sinh: Nghệ An
Quốc tịch: Việt Nam		Dân tộc: Kinh
Nơi đăng ký HKTT: Phòng 2006, tòa nhà Vincom Center số 114 Mai Hắc Đế, Hà Nội		
CMND: 040049004239	Ngày cấp: 26/4/2022	Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ giấy		
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần sản Sơn Sơn; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Hóa chất Đông Á		
Quá trình công tác:		
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
12/1974 - 06/1980	Nhà máy giấy Vĩnh Phúc	Cán bộ kỹ thuật - Ban kiến thiết chuẩn bị sản xuất
07/1980 - 07/1981	Nhà máy giấy Vĩnh Phúc	Trưởng ngành bột
08/1981 - 07/1987	Nhà máy Giấy Bãi Bằng	Phó quản đốc phân xưởng bột
02/1987 - 12/1989	Công ty Giấy Bãi Bằng	Phó Giám đốc Xí nghiệp sản xuất
01/1990 - 03/1993	Công ty Giấy Bãi Bằng	Phó Giám đốc Nhà máy Giấy
04/1993 - 07/1995	Công ty Giấy Bãi Bằng	Giám đốc Nhà máy Giấy
08/1995 - 06/2004	Công ty Giấy Bãi Bằng	Phó Tổng Giám đốc
06/2004 - 2007	Công ty Giấy Bãi Bằng	Tổng Giám đốc

2007 - 2011	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Thành viên Hội đồng quản trị	
2011 - nay	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Thành viên Hội đồng quản trị	
Sở hữu cá nhân	1.053.676	cổ phần, chiếm tỷ lệ	8,43%
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0
Sở hữu của người có liên quan	10.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,08%
Hành vi vi phạm pháp luật		Không	
Các khoản nợ với TCPH		Không	
Lợi ích liên quan đối với TCPH		Không	

NGUYỄN THU HƯƠNG		
Giới tính: Nữ	Ngày sinh: 28/05/1980	
Điện thoại: 0904 316 767	Nơi sinh: Hà Nam	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: Số 10, Ngõ 58, Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội		
CCCD: 001180021764	Ngày cấp: 21/9/2018	Nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân Cư
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Chuyên ngành Công nghệ thông tin		
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám Đốc Công ty Cổ phần thương mại Mặt Trời Vàng		
Quá trình công tác:		
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
2002 - 2006	Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Thăng Long	Cán bộ chi nhánh
2007 - 2012	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Thành viên Hội đồng quản trị

	Công ty Cổ phần thương mại Mặt Trời Vàng	Giám đốc	
2012 - nay	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Thành viên Hội đồng quản trị	
	Công ty Cổ phần thương mại Mặt Trời Vàng	Giám đốc	
Sở hữu cá nhân	655.266	cổ phần, chiếm tỷ lệ	5,24%
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0
Sở hữu của người có liên quan	234.300	cổ phần, chiếm tỷ lệ	1,87%
Hành vi vi phạm pháp luật		Không	
Các khoản nợ với TCPH		Không	
Lợi ích liên quan đối với TCPH		Không	

BÙI VĂN THIÊNG		
Giới tính: Nam	Ngày sinh: 04/04/1964	
Điện thoại: 0903 278 818	Nơi sinh: Hải Dương	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: B04-L31 An Phú, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội		
CCCD: 030064004826	Ngày cấp: 29/02/2024	Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
Trình độ văn hóa: 10/10		
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa thực phẩm		
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vimeco		
Quá trình công tác:		
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1997 - 2005	Công ty Rượu Đồng Xuân	Cán bộ kỹ thuật
2005 - 2006	Công ty Rượu Đồng Xuân	Phó Giám đốc

2007 - 2008	Nhà máy Bia Sài Gòn - Mê Linh	Giám đốc	
2009 - 2010	Công ty Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Ban Quản lý dự án	
2010 - 04/2014	Công ty Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Phó Giám đốc	
04/2014 - nay	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Giám đốc	
05/2017 - nay	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Thành viên Hội đồng quản trị	
Sở hữu cá nhân	153.370	cổ phần, chiếm tỷ lệ	1,227%
Sở hữu đại diện	1.250.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	10%
Sở hữu của người có liên quan	1.438	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,01%
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ với TCPH	Không		
Lợi ích liên quan đối với TCPH	Không		

LÊ HOÀI THANH		
Giới tính: Nam	Ngày sinh: 10/03/1973	
Điện thoại: 0914 888 073	Nơi sinh: Hà Nội	
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: Số nhà 01, Ngõ 52 Giang Văn Minh, Ba Đình, Hà Nội		
CCCD: 001073035556	Ngày cấp: 25/09/2021	Nơi cấp: Cục CS về QLHC về TTXH
Trình độ văn hóa: 12/12		
Trình độ chuyên môn: Tư vấn viên		
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Giám đốc công ty TNHH Tư vấn Havi Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Havi 168		
Quá trình công tác:		
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
2007 - nay	Công ty TNHH Tư vấn Havi Việt Nam	Phó Giám đốc
12/2011 - nay	Công ty TNHH Một thành viên Havi 168	Chủ tịch Hội đồng thành viên

05/2017 - nay	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ		Thành viên Hội đồng quản trị	
Sở hữu cá nhân	684.230	cổ phần, chiếm tỷ lệ	5,47%	
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	
Hành vi vi phạm pháp luật		Không		
Các khoản nợ với TCPH		Không		
Lợi ích liên quan đối với TCPH		Không		

b) Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty, và Luật doanh nghiệp như:

- Chủ trì và chỉ đạo thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 13/04/2024.
- Hội đồng quản trị của Công ty đã tổ chức các cuộc họp hàng quý để nghe Ban Tổng giám đốc báo cáo và phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, và các nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành. Kiểm tra hoạt động điều hành của Ban giám đốc trong hoạt động kinh doanh.
- Theo sát các hoạt động của Công ty và đã có nhiều chỉ đạo kịp thời giúp cho hoạt động của Công ty được hiệu quả

Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2024

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/NQ – HĐQT	14/03/2024	- Thông qua nội dung báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 02 tháng đầu năm 2024. Bảng cân đối kế toán; kết quả kinh doanh; nghĩa vụ nộp thuế từ ngày 01/01/2024 đến 29/02/2024. - Thông qua nội dung tờ trình kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			- Nhất trí thông qua nội dung các tài liệu trình trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	
2	02/2024/NQ – HĐQT	10/5/2024	- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền.	100%
3	03/2024/NQ – HĐQT	19/7/2024	- Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2024. Tình hình tài chính từ ngày 01/01/2024 đến 30/06/2024. - Thông qua việc tập trung nguồn lực để phát triển thị trường bia lon URA. - Thông qua chủ trương tìm kiếm các sản phẩm mới để sản xuất tận dụng công suất của nhà máy.	100%
4	04/2024/NQ – HĐQT	25/10/2024	- Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 09 tháng năm 2024, tình hình thực hiện trong quý 3 năm 2024. Bảng cân đối kế toán; kết quả kinh doanh; nghĩa vụ nộp thuế từ ngày 01/01/2024 đến 30/09/2024. Phương hướng hoạt động trong các tháng tiếp theo của quý 4 năm 2024. - Thông qua việc ký hợp đồng nguyên tắc mua bán NaOH 32 % (xút lỏng, 32%) và muối NaCl (muối tinh) năm 2025 có giá trị nhỏ hơn 1 tỷ đồng giữa Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ và Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên, địa chỉ: D4 Lô 18 Khu Đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội; mã số thuế: 0102022644 do Ông Võ Thái Sơn người liên quan của Ông Võ Sỹ Đồng (thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ) làm Giám đốc. - Thông qua tờ trình ký kết hợp đồng, phụ lục, giao dịch trong năm 2025 với	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn (SABECO - Cổ đông lớn của Công ty – Tổ chức có liên quan của người nội bộ), các Công ty con và các Công ty liên kết trong cùng hệ thống thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị thông qua. -Thông qua kế hoạch sửa chữa/ cải tạo và bảo dưỡng năm 2025 - Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2025.	
5	05/2024/NQ – HĐQT	20/12/2024	- Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 11 tháng năm 2024, ước kết quả thực hiện trong năm 2024. Bảng cân đối kế toán; kết quả kinh doanh; nghĩa vụ nộp thuế từ ngày 01/01/2024 đến 30/11/2024. - Thông qua kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2025 trình Đại hội cổ đông thường niên phê duyệt. - Thông qua việc gia hạn chính sách bán hàng bia hơi, bia tươi năm 2024 và áp dụng chính sách này cho năm 2025 đến hết ngày 31/3/2025. Giao Ban điều hành xây dựng chính sách bán hàng bia hơi, bia tươi năm 2025 và các giai đoạn tiếp theo trình Hội đồng quản trị xem xét và phê duyệt. - Thông qua tờ trình vay vốn ngân hàng năm 2025 để phục vụ sản xuất và kinh doanh.	100%
6	06/2024/NQ – HĐQT	26/12/2024	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
7	25/2024/QĐ - HĐQT	25/10/2024	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc ký hợp đồng, phụ lục, giao dịch trong năm 2025 với Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Gòn – cổ đông lớn của Công ty – Tổ chức có liên quan của người nội bộ, các công ty con, các công ty liên kết trong cùng hệ thống thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị thông qua.	
8	26/2024/QĐ - HĐQT	25/10/2024	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc ký hợp đồng với tổ chức có liên quan của người nội bộ: Hợp đồng nguyên tắc mua bán dung dịch NaOH 32% (xút lỏng) và muối tinh NaCl trong năm 2025 với Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên	100%
9	30/2024/QĐ - HĐQT	20/12/2024	Quyết định của Hội đồng quản trị về việc vay vốn Ngân hàng để phục vụ sản xuất và kinh doanh năm 2025	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Tiến Thọ	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên	
3	Nguyễn Hồ Bảo Ngọc	Thành viên	

NGUYỄN TIẾN THỌ			
Giới tính: Nam		Ngày sinh: 15/08/1956	
Điện thoại: 0913 517 431		Nơi sinh: Phú Thọ	
Quốc tịch: Việt Nam		Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: Tổ 46, Phường Nông Trang, Thành phố Việt Trì, Phú Thọ			
CCCD: 025056001450	Ngày cấp: 08/04/2021	Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	
Trình độ văn hóa: 10/10			
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế			
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Phú Thọ			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không			
Quá trình công tác:			
Thời gian	Đơn vị công tác		Chức vụ
01/2004 - 06/2012	Cục thuế tỉnh Phú Thọ		Trưởng phòng Nghiệp vụ thuế
07/2012 - 07/2014	Cục thuế tỉnh Phú Thọ		Trưởng phòng Thanh tra thuế
08/2014 - 08/2016	Cục thuế tỉnh Phú Thọ		Trưởng phòng Kiểm tra thuế số 1
09/2016 - nay			Nghỉ hưu theo chế độ
05/2017 - nay	Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Phú Thọ		Trưởng Ban Kiểm soát
Sở hữu cá nhân	2.300	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,0184%
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0
Hành vi vi phạm pháp luật		Không	
Các khoản nợ với TCPH		Không	
Lợi ích liên quan đối với TCPH		Không	

NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	
Giới tính: Nữ	Ngày sinh: 28/10/1984
Điện thoại: 0985 560 810	Nơi sinh: Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam		Dân tộc: Kinh	
Nơi đăng ký HKTT: SN 16, ngõ 11, Phố Long Xá, thị trấn Phong Châu, Phú Ninh, Phú Thọ.			
CCCD: 025184009606	Ngày cấp: 17/8/2022	Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	
Trình độ văn hóa: 12/12			
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế			
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tổng hợp Hưng Thành			
Quá trình công tác:			
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>	
2007 – 2008	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tổng hợp Hưng Thành	Nhân viên Kế toán	
2009 - 06/2012	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tổng hợp Hưng Thành	Kế toán trưởng	
06/2012 - nay	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Thành viên Ban kiểm soát	
	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tổng hợp Hưng Thành	Kế toán trưởng	
Sở hữu cá nhân	185.932	cổ phần, chiếm tỷ lệ	1,49%
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0
Hành vi vi phạm pháp luật		Không	
Các khoản nợ với TCPH		Không	
Lợi ích liên quan đối với TCPH		Không	

NGUYỄN HỒ BẢO NGỌC	
Giới tính: Nữ	Ngày sinh: 18/11/1981
Điện thoại: 0932 727 978	Nơi sinh: TP Hồ Chí Minh
Quốc tịch: Việt Nam	Dân tộc: Kinh

Nơi đăng ký HKTT: 99/25 Dương Văn Dương, Phường Tân Phú, Q. Tân Phú, TP HCM			
CMND: 079181010433	Ngày cấp: 12/02/2020		Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
Trình độ văn hóa: 12/12			
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế			
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Ban kiểm soát - Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco; Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa; Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Bao bì Bia Sài Gòn			
Quá trình công tác:			
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>		<i>Chức vụ</i>
2005 - 2008	Công ty Bảo hiểm AAA		Chuyên viên nghiệp vụ phi hàng hải
2008 - 2016	Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex		Nhân viên quan hệ khách hàng phòng DN lớn
2016 - nay	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn		Chuyên viên phân tích tài chính
03/2019 - nay	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ		Thành viên Ban kiểm soát
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0
Hành vi vi phạm pháp luật		Không	
Các khoản nợ với TCPH		Không	
Lợi ích liên quan đối với TCPH		Không	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo Điều lệ của Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của Pháp luật, cụ thể:

- Thực hiện giám sát các hoạt động, tuân thủ Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.

- Tổ chức 02 đợt làm việc để xem xét kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2024.

- Trên cơ sở báo cáo Kiểm toán độc lập, kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và báo cáo bán niên của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên.

- Kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành các quy định của pháp luật và qui chế, qui định của Công ty về việc mua bán hàng hóa, sản phẩm.

- Các công việc khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

Bảng thông tin về cuộc họp Ban kiểm soát năm 2024

STT	Ngày họp	Nội dung cuộc họp	Tỷ lệ thông qua
1	22/07/2024	+ Báo cáo các hoạt động của Ban kiểm soát 06 tháng đầu năm 2024; phương hướng hoạt động các tháng tiếp theo. + Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty trong 06 tháng đầu năm 2024; + Kiểm tra báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2024;	100%
2	13/02/2025	+ Kiểm tra báo cáo tài chính năm 2024. + Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty trong 06 tháng cuối năm 2024; + Báo cáo tổng kết các hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024; phương hướng hoạt động năm 2025.	100%

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

**Bảng Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc,
Ban kiểm soát năm 2024**

Đơn vị: Đồng

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Tổng thu nhập
1	Nguyễn Hoàng Giang	Chủ tịch HĐQT		144.000.000	108.000.000
2	Võ Sỹ Dũng	Thành viên HĐQT		108.000.000	108.000.000
3	Nguyễn Thu Hương	Thành viên HĐQT		108.000.000	108.000.000
4	Bùi Văn Thiêng	Thành viên HĐQT		108.000.000	749.336.871
		Giám đốc	641.336.871 (*)		
5	Lê Hoài Thanh	Thành viên HĐQT		108.000.000	108.000.000
6	Nguyễn Tiến Thọ	Trưởng Ban kiểm soát	117.000.000		117.000.000
7	Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên Ban kiểm soát		72.000.000	72.000.000
8	Nguyễn Hồ Bảo Ngọc	Thành viên Ban kiểm soát		72.000.000	72.000.000
9	Nguyễn Xuân Trường	Phó Giám đốc phụ trách sản xuất	510.963.273 (*)		510.963.273

Ghi chú (*): Số liệu ghi nhận sau khi khấu trừ bảo hiểm, thuế.

- Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê: Không có

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/ Mỗi quan hệ với người nội bộ	Số lượng cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do thay đổi
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Lê Hoài Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị	254,230	2,03%	684,230	5,47%	Mua
2	Vũ Thị Ngọc Trâm	Mẹ vợ ông Lê Hoài Thanh	227,200	1,81%	0	0	Bán

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty TNHH MTV Thương Mại Bia Sài Gòn	Ông Nguyễn Hoàng Giang (Chủ tịch HĐQT của CTCP Bia Sài Gòn Phú Thọ) làm Tổng Giám đốc	0303140574 Cấp ngày 08/11/2023 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh	12 Đồng Du, Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	2024	01/2024/NQ – ĐHĐCĐ ngày 13/04/2024	- Là đơn vị thương mại được chỉ định bởi Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn theo Hợp đồng sản xuất và cung ứng mà 03 bên đã ký. Không phát sinh giá trị giao dịch giữa Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ và Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn trong hợp đồng này.
2	Tổng Công ty CP Bia – Rượu – Nước Giải	Tổ chức liên quan của người nội bộ	0300583659 cấp ngày 18/05/2020 tại Sở kế hoạch và đầu tư TP HCM	187 Nguyễn Chí Thanh, P12, Q5, TP HCM	2024	01/2024/NQ – ĐHĐCĐ ngày 13/04/2024	Mua bán nguyên vật liệu: 231.289.489.853 đồng (bao gồm thuế VAT)

	Khát Sài Gòn						Mua bán sản phẩm: 596.430.642.723 đồng (bao gồm thuế VAT)
3	Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên	Ông Võ Thái Sơn (con trai ông Võ Sỹ Đồng thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ) làm Giám đốc	0102022644 ngày 20/03/2018 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội	D4 Lô 18 Khu ĐTM Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội	2024	QĐ 20/2023/QĐ – HĐQT ngày 27/10/2023	1,211,206,800 đồng (bao gồm thuế VAT) Mua muối và mua xút lỏng

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty đã thực hiện công bố đầy đủ và đúng hạn các báo cáo tài chính bán niên, quý và báo cáo kiểm toán năm 2024, các thông tin về hoạt động kinh doanh, tài chính và quản trị công ty cho cổ đông và công chúng theo quy định của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã đề cập phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho

năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính: <http://saigonphutho.com.vn> mục quan hệ cổ đông.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – PHÚ THỌ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Bùi Văn Lhiềng





Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

**Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2024**



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số

2600393941

ngày 30 tháng 5 năm 2007

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2600393941 ngày 25 tháng 4 năm 2024. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hoàng Giang

Chủ tịch

Ông Võ Sỹ Dờng

Thành viên

Ông Bùi Văn Thiềng

Thành viên

Bà Nguyễn Thu Hương

Thành viên

Ông Lê Hoài Thanh

Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Tiến Thọ

Trưởng ban

Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Thành viên

Bà Nguyễn Hồ Bảo Ngọc

Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Bùi Văn Thiềng

Giám đốc

Ông Nguyễn Xuân Trường

Phó Giám đốc

Trụ sở đăng ký

Khu công nghiệp Trung Hà

Xã Dân Quyền, Huyện Tam Nông

Tỉnh Phú Thọ

Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 32 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Tỉnh Phú Thọ, ngày 3 tháng 3 năm 2025



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 3 tháng 3 năm 2025, được trình bày từ trang 5 đến trang 32.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 24-04-00052-25-1



Phạm Huy Cường
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2675-2024-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hà
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2236-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 3 năm 2025



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		138.165.476.659	167.246.462.151
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	36.367.541.408	56.427.565.364
Tiền	111		19.267.541.408	5.884.565.364
Các khoản tương đương tiền	112		17.100.000.000	50.543.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		15.912.349.805	22.112.315.386
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	10.258.088.669	12.029.925.666
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	5.595.613.976	10.006.832.046
Phải thu ngắn hạn khác	136		58.647.160	75.557.674
Hàng tồn kho	140	8	85.567.448.731	88.006.133.667
Tài sản ngắn hạn khác	150		318.136.715	700.447.734
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		318.136.715	679.811.404
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		-	20.636.330
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 240 + 260)	200		193.364.583.879	173.046.873.662
Tài sản cố định	220		159.868.690.089	155.110.949.826
Tài sản cố định hữu hình	221	9	159.868.690.089	155.110.949.826
Nguyên giá	222		611.626.170.540	586.222.537.489
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(451.757.480.451)	(431.111.587.663)
Tài sản dở dang dài hạn	240		15.380.744.633	433.478.829
Xây dựng cơ bản dở dang	242	10	15.380.744.633	433.478.829
Tài sản dài hạn khác	260		18.115.149.157	17.502.445.007
Chi phí trả trước dài hạn	261	11	18.115.149.157	17.502.445.007
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		331.530.060.538	340.293.335.813

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		140.454.931.550	141.258.914.819
Nợ ngắn hạn	310		131.246.931.550	130.598.240.888
Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	8.030.350.537	15.898.981.316
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		56.228.790	34.037.827
Thuế phải nộp Nhà nước	313	13	39.911.802.440	32.495.229.797
Phải trả người lao động	314		1.121.041.965	1.164.563.887
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		2.014.159.846	1.530.491.624
Phải trả ngắn hạn khác	319	14	23.650.523.986	19.584.580.355
Vay ngắn hạn	320	15(a)	55.552.000.000	58.530.209.529
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	16	910.823.986	1.360.146.553
Nợ dài hạn	330		9.208.000.000	10.660.673.931
Vay dài hạn	338	15(b)	9.208.000.000	10.660.673.931
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		191.075.128.988	199.034.420.994
Vốn chủ sở hữu	410	17	191.075.128.988	199.034.420.994
Vốn cổ phần	411	18	125.000.000.000	125.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		125.000.000.000	125.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	20	23.517.055.477	23.517.055.477
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		42.558.073.511	50.517.365.517
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		35.965.671.927	45.432.685.995
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		6.592.401.584	5.084.679.522
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		331.530.060.538	340.293.335.813

Ngày 3 tháng 3 năm 2025

Người lập:



Trần Bích Thùy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bur Văn Thiềng
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Phú Thọ

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
Doanh thu bán hàng	01	22	393.670.180.890	339.027.015.109
Giá vốn hàng bán	11	23	364.605.017.405	309.181.850.606
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 01 - 11)	20		29.065.163.485	29.845.164.503
Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.111.050.939	951.454.516
Chi phí tài chính	22		2.391.290.592	1.885.187.824
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.391.290.592	1.885.187.824
Chi phí bán hàng	25		2.017.943.553	1.630.965.952
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	17.309.474.663	16.588.055.543
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		8.457.505.616	10.692.409.700
Thu nhập khác	31		54.061.954	31.800.736
Chi phí khác	32		47.652.472	3.344.004.028
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		6.409.482	(3.312.203.292)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		8.463.915.098	7.380.206.408
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	1.871.513.514	2.295.526.886
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	26	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		6.592.401.584	5.084.679.522
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	527	407

Ngày 3 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiềng
Giám đốc

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024****(Phương pháp gián tiếp)****Mẫu B 03 - DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC**ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã	Thuyết	2024	2023
	số	minh	VND	VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		8.463.915.098	7.380.206.408
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao	02		20.645.892.788	17.239.075.203
Thu nhập lãi tiền gửi	05		(1.111.050.939)	(951.454.516)
Chi phí lãi vay	06		2.391.290.592	1.885.187.824
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08		30.390.047.539	25.553.014.919
trước những thay đổi vốn lưu động				
Biến động các khoản phải thu	09		2.484.674.501	(8.964.154.648)
Biến động hàng tồn kho	10		2.438.684.936	26.797.814.867
Biến động các khoản phải trả và				
nợ phải trả khác	11		6.555.169.961	2.152.914.965
Biến động chi phí trả trước	12		(251.029.461)	(5.052.403.361)
			41.617.547.476	40.487.186.742
Tiền lãi vay đã trả	14		(2.374.458.814)	(1.983.496.522)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.299.947.795)	(1.862.587.611)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.399.322.567)	(2.389.100.068)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động	20		34.543.818.300	34.252.002.541
kinh doanh				
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21		(38.066.399.249)	(34.438.864.181)
Tiền thu lãi tiền gửi	27		1.127.961.453	1.122.013.592
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động	30		(36.938.437.796)	(33.316.850.589)
đầu tư				

Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Phú Thọ

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
-------	-------------	-------------	-------------

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Tiền thu từ đi vay	33	316.787.326.069	268.563.379.935
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(321.218.209.529)	(250.488.649.775)
Tiền chi trả cổ tức	36	(13.234.521.000)	(6.312.815.250)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(17.665.404.460)	11.761.914.910
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(20.060.023.956)	12.697.066.862
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	56.427.565.364	43.730.498.502
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	36.367.541.408	56.427.565.364

Ngày 3 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiêng
Giám đốc

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 10 tháng 8 năm 2016, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) với mã giao dịch là BSP.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; xuất, nhập khẩu bia, rượu, nước giải khát, loại hương liệu, nước cốt để sản xuất bia, rượu và nước giải khát; và cung cấp dịch vụ kho bãi.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 116 nhân viên (1/1/2024: 118 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(d) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(e) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 40 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 12 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 10 năm
▪ thiết bị quản lý	3 – 10 năm

(f) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(g) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, kết sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(h) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(i) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(j) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần thu từ phát hành cổ phiếu vượt trên mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(k) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(l) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Thu nhập từ cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được hưởng được ghi nhận như một bộ phận hợp thành của tổng thu nhập cho thuê.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(m) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê hoạt động nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Công ty, với tư cách là bên thuê, không nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Công ty.

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê trong suốt thời hạn thuê.

(n) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(o) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(p) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán năm báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(q) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(r) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là cung cấp dịch vụ kho bãi. Trong năm, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 1 tháng 1 năm 2024 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023 đều liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2024	1/1/2024
	VND	VND
Tiền mặt	929.623.378	1.502.377.313
Tiền gửi ngân hàng	18.337.918.030	4.382.188.051
Các khoản tương đương tiền (*)	17.100.000.000	50.543.000.000
	36.367.541.408	56.427.565.364

- (*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá ba tháng kể từ ngày giao dịch. Các khoản tương đương tiền được gửi bằng VND và hưởng lãi suất 3,7% một năm (1/1/2024: 2,30% đến 3,75% một năm).

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn**

	31/12/2024	1/1/2024
	VND	VND
Bên liên quan		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	7.998.013.482	11.047.322.230
Công ty Cổ phần Vmaster	1.735.717.930	979.903.640
Các bên thứ ba		
Các khách hàng khác	524.357.257	2.699.796
	10.258.088.669	12.029.925.666

Khoản phải thu thương mại từ bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***7. Trả trước cho người bán ngắn hạn****Trả trước cho người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn**

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Kỹ thuật 36	3.419.351.801	-
Công ty Cổ phần Máy và Thiết bị Meiko Việt Nam	880.496.000	-
Công ty Cổ phần Cơ khí Công Minh	474.760.000	1.844.700.000
Công ty TNHH Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Đại Nam	-	7.101.307.900
Các nhà cung cấp khác	821.006.175	1.060.824.146
	5.595.613.976	10.006.832.046

Trả trước cho người bán ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm 5.709 triệu VND là khoản trả trước cho người bán để mua tài sản cố định (1/1/2024: 9.427 triệu VND).

8. Hàng tồn kho

	31/12/2024		1/1/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	16.059.088.537	-	25.671.521.877	-
Công cụ và dụng cụ	26.770.601.016	-	26.379.798.684	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	14.368.166.297	-	13.604.388.663	-
Thành phẩm	28.369.592.881	-	22.350.424.443	-
	85.567.448.731	-	88.006.133.667	-

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	133.951.932.334	438.222.620.392	9.999.971.623	4.048.013.140	586.222.537.489
Tăng trong năm	-	25.403.633.051	-	-	25.403.633.051
Số dư cuối năm	133.951.932.334	463.626.253.443	9.999.971.623	4.048.013.140	611.626.170.540
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	54.532.995.371	365.563.060.004	7.762.377.455	3.253.154.833	431.111.587.663
Khấu hao trong năm	5.810.476.614	14.067.230.045	315.704.532	452.481.597	20.645.892.788
Số dư cuối năm	60.343.471.985	379.630.290.049	8.078.081.987	3.705.636.430	451.757.480.451
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	79.418.936.963	72.659.560.388	2.237.594.168	794.858.307	155.110.949.826
Số dư cuối năm	73.608.460.349	83.995.963.394	1.921.889.636	342.376.710	159.868.690.089

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có các tài sản cố nguyên giá 339.357 triệu VND (1/1/2024: 334.057 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 108.187 triệu VND (1/1/2024: 94.207 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 15).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	433.478.829	1.599.772.626
Tăng trong năm	14.947.265.804	1.072.924.383
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	(2.239.218.180)
Số dư cuối năm	15.380.744.633	433.478.829

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công trình xây dựng nhà xưởng và hạ tầng giai đoạn 1	9.320.057.114	-
Công trình xây dựng nhà xưởng và hạ tầng giai đoạn 2	5.627.208.690	-
Chi phí tư vấn, nghiên cứu và thiết kế xây dựng nhà xưởng	433.478.829	433.478.829
	15.380.744.633	433.478.829

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Bao bì luân chuyển VND	Công cụ và dụng cụ VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	8.362.103.622	9.140.341.385	17.502.445.007
Tăng trong năm	10.377.253.224	3.331.023.073	13.708.276.297
Phân bổ trong năm	(7.370.619.174)	(5.724.952.973)	(13.095.572.147)
Số dư cuối năm	11.368.737.672	6.746.411.485	18.115.149.157

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

12. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2024	1/1/2024
	VND	VND
Công ty cổ phần Hanacans	1.998.541.701	2.725.319.203
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Thái Tân	1.146.450.368	58.753.000
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	872.910.500	1.122.677.027
Công ty TNHH Beerplaza Holding Việt Nam	367.772.400	2.141.366.000
Công ty cổ phần TVL	-	3.811.951.162
Các nhà cung cấp khác	3.644.675.568	6.038.914.924
	8.030.350.537	15.898.981.316

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2024	1/1/2024
	VND	VND
Các bên liên quan		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	872.910.500	1.122.677.027

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi có yêu cầu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

13. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2024 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số còn trừ trong năm VND	31/12/2024 VND
Thuế giá trị gia tăng	2.817.799.580	72.752.472.291	(41.308.500.363)	(30.372.727.350)	3.889.044.158
Thuế tiêu thụ đặc biệt	29.147.706.766	336.648.039.185	(329.932.524.628)	-	35.863.221.323
Thuế thu nhập doanh nghiệp	529.723.451	1.871.513.514	(2.299.947.795)	-	101.289.170
Thuế thu nhập cá nhân	-	561.950.470	(503.702.681)	-	58.247.789
Các loại thuế khác	-	231.420.000	(231.420.000)	-	-
	32.495.229.797	412.065.395.460	(374.276.095.467)	(30.372.727.350)	39.911.802.440

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***14. Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Nhận ký quỹ ngắn hạn	21.765.477.800	17.013.713.000
Cổ tức phải trả	1.603.780.500	2.338.301.500
Phải trả ngắn hạn khác	281.265.686	232.565.855
	23.650.523.986	19.584.580.355

15. Vay**(a) Vay ngắn hạn**

	1/1/2024 Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	Biến động trong năm		31/12/2024 Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND
		Tăng VND	Giảm VND	
Vay ngắn hạn	54.978.209.529	314.600.000.000	(317.666.209.529)	51.912.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	3.552.000.000	3.640.000.000	(3.552.000.000)	3.640.000.000
	58.530.209.529	318.240.000.000	(321.218.209.529)	55.552.000.000

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh (*)	VND	3,5% - 3,8%	51.912.000.000	54.978.209.529

- (*) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (“Vietinbank”) - Chi nhánh Quang Minh có hạn mức tín dụng là 84.000 triệu VND và được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình như được trình bày ở Thuyết minh 15(b).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(b) Vay dài hạn**

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Vay dài hạn	12.848.000.000	14.212.673.931
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(3.640.000.000)	(3.552.000.000)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	9.208.000.000	10.660.673.931

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Vietinbank – Chi nhánh Quang Minh (*)	VND	8,0%	2023 - 2028	12.848.000.000	14.212.673.931

(*) Khoản vay dài hạn này có hạn mức tín dụng là 16.400 triệu VND.

Khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ Vietinbank – Chi nhánh Quang Minh được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 108.187 triệu VND (1/1/2024: 94.207 triệu VND) (Thuyết minh 9).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông. Quỹ được dùng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2024	2023
	VND	VND
Số dư đầu năm	1.360.146.553	2.449.246.621
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)(*)	1.950.000.000	1.300.000.000
Sử dụng trong năm	(2.399.322.567)	(2.389.100.068)
Số dư cuối năm	910.823.986	1.360.146.553

- (*) Việc điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 là lợi nhuận sau thuế năm 2023 và lợi nhuận còn lại của các năm trước được chuyển sang dựa trên số thực tế đã được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 13 tháng 4 năm 2024.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	125.000.000.000	23.517.055.477	52.982.685.995	201.499.741.472
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	5.084.679.522	5.084.679.522
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	(1.300.000.000)	(1.300.000.000)
Cổ tức (Thuyết minh 19)	-	-	(6.250.000.000)	(6.250.000.000)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	125.000.000.000	23.517.055.477	50.517.365.517	199.034.420.994
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	6.592.401.584	6.592.401.584
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	(1.950.000.000)	(1.950.000.000)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(101.693.590)	(101.693.590)
Cổ tức (Thuyết minh 19)	-	-	(12.500.000.000)	(12.500.000.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	125.000.000.000	23.517.055.477	42.558.073.511	191.075.128.988

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

18. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2024 và 1/1/2024	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	12.500.000	125.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	12.500.000	125.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Không có biến động vốn cổ phần trong giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023.

19. Cổ tức

Đại Hội đồng Cổ đông Thường niên của Công ty vào ngày 13 tháng 4 năm 2024 đã quyết định thông báo chia cổ tức cho cổ đông là 12.500 triệu VND (tương đương 1.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023: 3.033 triệu VND và lợi nhuận còn lại của các năm trước: 9.467 triệu VND (2023: 6.250 triệu VND (tương đương 500 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022).

20. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Không có biến động quỹ đầu tư phát triển trong năm.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****(a) Tài sản thuê ngoài**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Trong vòng một năm	2.816.129.363	2.816.129.363
Trong vòng hai đến năm	11.264.517.451	11.264.517.451
Sau năm	72.045.976.198	74.862.105.561
	86.126.623.012	88.942.752.375

(b) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	3.500.000.000	-
Đã được duyệt và ký kết hợp đồng	14.427.425.872	10.462.197.392
	17.927.425.872	10.462.197.392

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***22. Doanh thu bán hàng**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2024 VND	2023 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	390.254.712.640	336.043.652.937
Doanh thu bán thành phẩm đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt	726.902.751.825	627.202.343.590
Thuế tiêu thụ đặc biệt	(336.648.039.185)	(291.158.690.653)
▪ Doanh thu khác	3.415.468.250	2.983.362.172
	393.670.180.890	339.027.015.109

23. Giá vốn hàng bán

	2024 VND	2023 VND
Tổng giá vốn hàng bán		
▪ Thành phẩm đã bán	363.351.012.317	307.512.671.373
▪ Giá vốn khác	1.254.005.088	1.669.179.233
	364.605.017.405	309.181.850.606

24. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên	8.974.975.175	7.888.027.336
Chi phí thiết bị văn phòng	410.169.185	211.814.417
Chi phí khấu hao	298.920.683	665.060.207
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.678.501.218	4.713.401.563
Chi phí quản lý khác	2.946.908.402	3.109.752.020
	17.309.474.663	16.588.055.543

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***25. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	315.596.649.360	253.494.157.966
Chi phí nhân công và nhân viên	22.132.025.504	20.501.654.257
Chi phí khấu hao và phân bổ	20.645.892.788	17.239.075.203
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.799.741.347	24.630.338.215
Chi phí khác	5.287.067.606	5.830.555.966

26. Thuế thu nhập doanh nghiệp**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	2024 VND	2023 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Năm hiện hành	1.871.513.514	2.295.526.886

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	8.463.915.098	7.380.206.408
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	1.692.783.020	1.476.041.282
Chi phí không được khấu trừ thuế	178.730.494	819.485.604
	1.871.513.514	2.295.526.886

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất thông thường. Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

27. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023 dựa trên số lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	6.592.401.584	5.084.679.522

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 12.500.000 cổ phiếu.

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2024 VND	2023 VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	527	407

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***28. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2024 VND	2023 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	542.211.490.500	488.750.137.684
Mua nguyên vật liệu	211.942.763.297	165.431.487.952
Cổ tức đã trả	3.378.750.000	1.689.375.000
Chi phí thù lao thanh toán hộ	324.000.000	324.000.000
Cổ tức phải trả	3.378.750.000	-
Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên		
Mua hàng hóa	1.143.710.000	1.122.940.000
Công ty TNHH MTV Cơ khí SABECO		
Mua nguyên vật liệu	-	421.672.000
Thành viên Hội đồng Quản trị		
<i>Thù lao</i>		
Ông Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch	144.000.000	144.000.000
Ông Võ Sỹ Đồng – Thành viên	108.000.000	108.000.000
Bà Nguyễn Thu Hương – Thành viên	108.000.000	108.000.000
Ông Bùi Văn Thiêng – Thành viên	108.000.000	108.000.000
Ông Lê Hoài Thanh – Thành viên	108.000.000	108.000.000
<i>Cổ tức đã trả</i>		
Ông Võ Sỹ Đồng – Thành viên	1.053.676.000	526.838.000
Bà Nguyễn Thu Hương – Thành viên	655.266.000	327.633.000
Ông Bùi Văn Thiêng – Thành viên	153.370.000	76.685.000
Ông Lê Hoài Thanh – Thành viên	254.230.000	127.115.000
Thành viên quản lý chủ chốt		
Lương, thưởng và các phúc lợi khác	1.152.300.144	1.087.032.607
Thành viên Ban Kiểm soát		
<i>Thù lao</i>		
Ông Nguyễn Tiến Thọ – Trưởng ban	117.000.000	117.000.000
Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thành viên	72.000.000	72.000.000
Bà Nguyễn Hồ Bảo Ngọc – Thành viên	72.000.000	72.000.000
<i>Cổ tức đã trả</i>		
Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thành viên	185.932.000	92.966.000

Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

29. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Mua tài sản cố định nhưng chưa thanh toán	244.474.900	1.678.992.190

30. Phí dịch vụ đã trả và phải trả cho công ty kiểm toán

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Phí dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính	85.000.000	85.000.000
Phí dịch vụ soát xét thông tin tài chính	60.000.000	60.000.000

31. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính năm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ngày 3 tháng 3 năm 2025

Người lập:


Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:


Bùi Văn Thiêng
Giám đốc

